

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2022/DS-ST

Ngày: 29-9-2022.

V/v Tranh chấp dân sự về chia
thừa kế tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trịnh Hữu Chinh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phan Quốc Tiến**

2. Bà **Nguyễn Thị Phụng**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Hồ Thị Đào** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh tham gia phiên tòa:* Bà **Võ Thị Bích Phượng** – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15/9/2022 và 29/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công KH vụ án thụ lý số: 34/2021/TLST-DS, ngày 19 tháng 01 năm 2021 về việc “*Tranh chấp dân sự về chia thừa kế tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 204/2022/QĐXXST-DS ngày 01/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 254/2022/QĐST-DS ngày 29/8/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1957;

Đỗ Thị L, sinh năm 1975;

Đỗ Thị T1, sinh năm 1983;

Cùng địa chỉ: Tổ H, ấp Mỹ T, xã Mỹ X, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của bà H, bà L và bà T1 là anh Nguyễn Tấn T2, sinh năm 1972; Địa chỉ: Khóm Mỹ T, thị trấn Mỹ T, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ngày 18/02/2021).

Bị đơn: **Võ Thị Mai T2**, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Tổ H, ấp Mỹ T, xã Mỹ X, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của bà T2 là anh Thái Quang T3, sinh năm 1975; Địa chỉ: Nguyễn Thị Minh K, khóm M, phường M, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ngày 19/02/2021).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Đỗ Thị Thùy T4, sinh năm 1997;

Đỗ Văn Minh T5, sinh năm 2003;

Đỗ Khánh D, sinh năm 2007;

Người đại diện hợp pháp của cháu D là bà Võ Thị Mai T2 (mẹ ruột); Cùng địa chỉ: Tổ B, ấp Mỹ T, xã Mỹ X, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

(Anh T, anh T5 và chị Mai T2 có mặt; Chị T4 và anh T5 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị H, bà Đỗ Thị L và bà Đỗ Thị T1 uỷ quyền cho anh Nguyễn Tấn T trình bày: Nguồn gốc diện tích đất tranh chấp thuộc thửa 259, diện tích 1.449m²; thửa 258, diện tích 637m²; thửa 99, diện tích 1.478m²; cùng tờ bản đồ số 01, đất tọa lạc tại xã Mỹ X, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp là của ông Đỗ Văn H và bà Nguyễn Thị H. Ngày 25/4/2013, ông H chết không để lại di chúc, hàng thừa kế thứ nhất của ông H gồm có bà Nguyễn Thị H (vợ); chị Đỗ Thị L (con), chị Đỗ Thị T1 (con) và anh Đỗ Quốc D (con). Năm 2020, anh D chết không để lại di chúc, hàng thừa kế thứ nhất của anh D gồm bà Nguyễn Thị H (mẹ), bà Võ Thị Mai T2 (vợ), Đỗ Thị Thùy T4 (con), Đỗ Minh T5 (con) và Đỗ Khánh D (con), ngoài ra không còn ai nữa.

Trong quá trình sống chung, bà H và ông H có tạo lập được các thửa đất 259, 258 và 99, cùng tờ bản đồ số 1, đất tọa lạc tại xã Mỹ X, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp. Trước đây các thửa đất này do ông H đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau đó, do ông H và bà H tuổi cao, sức yếu nên thống nhất để cho anh Đỗ Quốc D (con) đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho thuận tiện việc giao dịch giấy tờ và hiện nay anh D đang đứng tên quyền sử dụng đất. Nay bà Nguyễn Thị H yêu cầu được chia thừa kế đối với thửa 258, 259 và căn nhà có trên đất thuộc thửa 259, sau khi trừ diện tích nhà của bà L và bà T1, còn lại bà H yêu cầu chia 02 phần, bà H yêu cầu được nhận nhà và đất. Đối với thửa 99 bà H yêu cầu chia H phần, bà H một phần và chị T2 một phần; yêu cầu huỷ văn bản chia di sản thừa kế ngày 07/11/2015. Ngoài ra, bà H không yêu cầu hay trình bày gì thêm.

Chị Đỗ Thị L (con ông H và bà H) yêu cầu được chia di sản thừa kế của ông Đỗ Văn H như sau: Tại thửa 259, tờ bản đồ số 01 chị L được nhận diện tích 181m²; tại thửa 258, tờ bản đồ số 01 chị L được nhận diện tích 79m² và tại thửa 99, tờ bản đồ số 01 chị L được nhận diện tích 184m². Đối với thửa đang cất nhà ở, thì chị L yêu cầu được chia thừa kế ở phần đất hiện nay chị L đang cất nhà ở. Tại phiên tòa, chị L xin thay đổi yêu cầu khởi kiện là chị L yêu cầu được chia thừa kế thửa 259, tờ bản đồ số 01 với chiều ngang từ ranh giới tiếp giáp với đất bà Huỳnh Thị T1

Thảo đo qua vách nhà hiện nay (ngang khoảng 8m), dài từ mí lộ đāl đến sau hậu (khoảng 29m), diện tích khoảng 232m²; chị L không yêu cầu chia thừa kế đối với thửa 258 và thửa 99 nữa. Ngoài ra, chị L không yêu cầu hay trình bày gì thêm.

Chị Đỗ Thị T1 yêu cầu được chia di sản thừa kế của ông Đỗ Văn H như sau: Tại thửa 259, tờ bản đồ số 01 chị T1 được nhận diện tích 181m²; tại thửa 258, tờ bản đồ số 01 chị T1 được nhận diện tích 79m² và tại thửa 99, tờ bản đồ số 01 chị T1 được nhận diện tích 184m². Đối với thửa đang cất nhà ở, thì chị T1 yêu cầu được chia thừa kế ở phần đất hiện nay chị T1 đang cất nhà ở. Tại phiên hoà giải, chị T1 xin thay đổi yêu cầu khởi kiện là chị T1 yêu cầu được chia thừa kế thửa 258, tờ bản đồ số 1 với chiều ngang từ ranh giới tiếp giáp với đất bà Huỳnh Thị T1 Thảo đo qua khoảng 12m, dài từ mí lộ đāl đến T1ỷ lợi (khoảng 13m), diện tích khoảng 156m²; chị T1 không yêu cầu chia thừa kế đối với thửa 259 và thửa 99 nữa. Ngoài ra, chị T1 không yêu cầu hay trình bày gì thêm.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Võ Thị Mai T2 uỷ quyền cho anh Thái Quang T5 trình bày: Chị Võ Thị Mai T2 là vợ của anh Đỗ Quốc D, con dâu của bà Nguyễn Thị H và ông Đỗ Văn H. Năm 2013 ông H chết, hàng thừa kế thứ nhất của ông H gồm có bà Nguyễn Thị H (vợ), chị Đỗ Thị L (con), chị Đỗ Thị T1 (con) và anh Đỗ Quốc D (con, chết năm 2020). Năm 2020, anh D chết không để lại di chúc, hàng thừa kế thứ nhất của anh D gồm bà Nguyễn Thị H (mẹ), bà Võ Thị Mai T2 (vợ), Đỗ Thị Thuỳ T4 (con), Đỗ Minh T5 (con) và Đỗ Khánh D (con), ngoài ra không còn ai nữa. Nay chị T2 không đồng ý theo yêu cầu của bà H, chị L và chị T1. Tuy nhiên, chị T2 thừa nhận 03 thửa đất và căn nhà có trên đất và một số tài sản khác mà các nguyên đơn đang yêu cầu chia thừa kế là thửa 258, 259 và 99 là di sản của ông Đỗ Văn H chết để lại và hiện các thửa đất này anh D đang đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Chị T2 chỉ đồng ý chia cho bà Nguyễn Thị H 400m², T1ộc thửa 259; đồng ý chia cho chị T1 diện tích ngang 8m x dài đến mé sông T1ộc thửa 258; đồng ý chia cho chị L diện tích ngang 6m x dài đến sau hậu thuộc thửa 259; chị T2 cũng không đồng ý đối với yêu cầu chia thừa kế đối với căn nhà và yêu cầu huỷ văn bản chia di sản thừa kế ngày 07/11/2015. Ngoài ra, chị T2 cũng không yêu cầu hay trình bày gì thêm.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cháu Đỗ Khánh D có chị Võ Thị Mai T2 (mẹ ruột) là người đại diện hợp pháp thống nhất với ý kiến của anh T5, không bổ sung gì thêm.

Còn đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Đỗ Thị Thuỳ T4 và Đỗ Văn Minh T5 đã được tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và triệu tập xét xử hợp lệ nhưng không có văn bản ý kiến, không tham gia hòa giải và không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

*** Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:**

- Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp:
 - + Văn bản phân chia tài sản thừa kế ngày 07/11/2015 (bản photo);
 - + Công văn số 2934/CNVPĐKQSDĐHCL-ĐKCG và trích lục bản đồ địa chính ngày 28/12/2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện CL (bản photo);
 - + Trích lục khai tử ông Đỗ Văn H (bản photo);
 - + 02 Tờ khai quan hệ hàng thừa kế ngày 25/12/2020 (bản photo);
 - + Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản photo);
 - + Công văn số 2976/CNVPĐKQSDĐHCL-ĐKCG và trích lục bản đồ địa chính ngày 31/12/2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện CL (bản photo);
 - + Trích lục bản đồ địa chính thửa 259; thửa 258; thửa 99 (bản photo);
 - + Hoá đơn bán hàng ngày 01/6/2021 (bản chính);
 - + Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 01/6/2021 (bản chính);
 - + Biên bản nghiệm thu và bàn giao sản phẩm ngày 27/5/2021 (bản chính);
- Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào.
- Tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập:
 - + Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và sơ đồ đo đạc cùng ngày 19/3/2021 (bản chính);
 - + Biên bản định giá tài sản ngày 05/4/2021 (bản chính).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh phát biểu về việc chấp hành thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa từ khi thụ lý vụ án đến tại thời điểm trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, việc chấp hành thủ tục tố tụng tại phiên tòa của Hội đồng xét xử là bảo đảm đúng trình tự, thủ tục tố tụng dân sự, cũng như việc chấp hành các quy định về tố tụng dân sự và thực hiện các quyền, nghĩa vụ về tố tụng dân sự của các đương sự, người đại diện hợp pháp của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án được thực hiện đúng và đầy đủ, nên Viện kiểm sát không có ý kiến, kiến nghị gì. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến như sau: Tại phiên tòa bà H, chị L và chị T1 xin thay đổi yêu cầu khởi kiện so với yêu cầu khởi kiện ban đầu là phù hợp với quy định của pháp luật. Đồng thời, các đương sự (anh Tới, anh T5 và chị Mai T2) đều thừa nhận 03 thửa đất 258, 259, 99 và căn nhà có trên thửa 259 và một số tài sản khác mà bà H, chị L và chị T1 đang yêu cầu chia thừa kế là di sản của ông Đỗ Văn H chết để lại, mặc dù hiện các thửa đất này anh D đang đứng tên Giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất. Do đó, việc bà H, chị L và chị T1 yêu cầu chia thừa kế là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, chị T1 và chị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H, chị Đỗ Thị L và chị Đỗ Thị T1 về việc yêu cầu chị Võ Thị Mai T2 chia thừa kế, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là “*Tranh chấp về chia thừa kế tài sản*” theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Việc tranh chấp giữa các đương sự T1ộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Mặt khác, tài sản đang tranh chấp tọa lạc tại xã Mỹ X, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng: Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Đỗ Thị Thuý T4 và Đỗ Văn Minh T5 đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ H nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, tại phiên tòa các đương sự đều thống nhất xác định trong vụ án này chỉ tranh chấp chia thừa kế đối với các thửa đất 258, 259, 99, căn nhà có trên thửa 259 và một số tài sản khác, yêu cầu huỷ văn bản chia di sản thừa kế ngày 07/11/2015; không tranh chấp diện tích đất nào khác. Các đương sự cũng xác định trong vụ án này chỉ liên quan đến các đương sự có tên trên, không liên quan đến ai khác nữa; Giấy chứng nhận quyền sử dụng các thửa đất nói trên hiện nay chị Mai T2 đang quản lý, không có thể chấp hay cầm cố cho ai. Đồng thời, các đương sự cũng thống nhất với biên bản xem xét thẩm định tại chỗ, sơ đồ đo đạc cùng ngày 19/3/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cao Lãnh và kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá.

[4] Về thời hiệu khởi kiện: Tại phiên tòa, các đương sự không bên nào yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện, đến nay các nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chia thừa kế là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 623 của Bộ luật dân sự.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H, chị Đỗ Thị L và chị Đỗ Thị T1 về việc yêu cầu chị Võ Thị Mai T2 chia thừa kế đối với các thửa đất 258, 259, 99, căn nhà có trên thửa 259 và một số tài sản khác, yêu cầu huỷ văn bản phân chia di sản thừa kế ngày 07/11/2015. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà H, chị L và chị T1 xin thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể bà H yêu cầu được chia thừa kế nhà, đất và các

tài sản khác tại thửa 258, 259 và 99 (sau khi trừ đi phần diện tích của chị L và chị T1 tại thửa 258 và 259); còn lại chia làm 02 phần, bà H 01 phần và chị Mai T2 01 phần, bà H yêu cầu được nhận căn nhà và đồng ý trả giá trị căn nhà cho chị Mai T2; không yêu cầu hủy văn bản phân chia di sản thừa kế ngày 07/11/2015. Chị Đỗ Thị L yêu cầu được chia thừa kế tại thửa 259 với chiều ngang khoảng 8m, dài khoảng 29m (dài từ mí lộ dal đến sau hậu), diện tích khoảng 232m² (từ ranh giới tiếp giáp với đất bà Huỳnh Thị T1 Thảo đo qua); chị L không yêu cầu chia thừa kế đối với thửa 258 và thửa 99. Chị Đỗ Thị T1 yêu cầu được chia thừa kế tại thửa 258 với chiều ngang khoảng 12m, dài khoảng 13m (dài từ mí lộ dal đến T1ỷ lợi), diện tích khoảng 156m² (từ ranh giới tiếp giáp với đất bà Huỳnh Thị T1 Thảo đo qua); không yêu cầu chia thừa kế đối với thửa 259 và thửa 99. Xét thấy, việc thay xin đổi yêu cầu khởi kiện của bà H, chị L và chị T1 là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên chấp nhận.

Còn đối với việc bà Nguyễn Thị H, chị Đỗ Thị L và chị Đỗ Thị T1 yêu cầu chia thừa kế nhà, đất và các tài sản khác tại thửa 258, 259 và 99 là có căn cứ, bởi lẽ: Tại phiên tòa, các đương sự (anh T, anh T5 và chị T2) đều thừa nhận các thửa đất 258, 259 và 99, căn nhà có trên thửa đất 259 và một số tài sản khác có trên các thửa đất mà bà H, chị L và chị T1 đang yêu cầu chia thừa kế là di sản của ông Đỗ Văn H chết để lại, mặc dù hiện nay anh Đỗ Quốc D (anh D chết năm 2020, con của ông H và bà H) đang đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hàng thừa kế thứ nhất của ông Đỗ Văn H gồm bà Nguyễn Thị H (vợ), chị Đỗ Thị L (con), chị Đỗ Thị T1 (con) và anh Đỗ Quốc D (con, chết năm 2020); hàng thừa kế thứ nhất của anh D gồm bà Nguyễn Thị H (mẹ), bà Võ Thị Mai T2 (vợ), Đỗ Thị Thuỳ T4 (con), Đỗ Minh T5 (con) và Đỗ Khánh D (con). Mặt khác, tại biên bản hòa giải ngày 28/7/2022 chị Mai T2 cũng đồng ý chia thừa kế cho bà H, chị T1 và chị L một phần tài sản của ông H chết để lại. Do đó, việc bà H, chị L và chị T1 yêu cầu chia thừa kế các tài sản trên là có căn cứ nên chấp nhận, cụ thể:

Tại thửa 259, tờ bản đồ số 01, đất tọa lạc tại xã Mỹ X, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp, chị Đỗ Thị L được chia thừa kế diện tích 224,2m² và các tài sản có trên diện tích đất 224,2m², mục đích sử dụng ONT + CLN (ngang phía trước giáp lộ dal và ngang phía sau giáp thửa đất 241 là 8m, dài một cạnh 28,57m và một cạnh 28,38m).

Tại thửa 258, tờ bản đồ số 01, đất tọa lạc tại xã Mỹ X, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp, chị Đỗ Thị T1 được chia thừa kế diện tích 156m² và các tài sản có trên diện tích đất 156m², mục đích sử dụng CLN (ngang phía trước giáp lộ dal 12,93m, ngang phía sau giáp thủy lợi là 12,78m, dài một cạnh là 13,73m và một cạnh 10,86m).

Tại thửa 99, tờ bản đồ 01, đất tọa lạc tại xã Mỹ X, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp bà Nguyễn Thị H được chia thửa kế diện tích 289,5m² và các tài sản có trên diện tích đất 289,5m², mục đích sử dụng CLN (ngang giáp thửa 126 là 5,77m và ngang giáp thửa 57 là 5,77m; dài một cạnh giáp thửa 98 là 50,28m và một cạnh là 50,25m); diện tích còn lại của thửa 99 là 1.158,2m² thuộc quyền sử dụng của chị Võ Thị Mai T2; tài sản có trên đất (cây lâu năm) trị giá 100.800.000đồng, bà H được hưởng 20.160.000đồng, chị Mai T2 có nghĩa vụ trả giá trị cho bà H số tiền 20.160.000đồng, chị Mai T2 được quyền sở hữu các tài sản có trên diện tích 1.158,2m².

Tại thửa 259, tờ bản đồ số 01, đất tọa lạc tại xã Mỹ X, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp bà Nguyễn Thị H được chia thửa kế diện tích 240m² và các tài sản có trên diện tích đất 240m², mục đích sử dụng ONT + CLN (ngang phía trước giáp lộ dal là 8,59m và ngang phía sau giáp thửa đất 241 là 8,66m, dài một cạnh 28,38m và một cạnh 28,17m); diện tích còn lại của thửa đất này là 967,8m² thuộc quyền sử dụng của chị Võ Thị Mai T2; tài sản khác có trên đất gồm căn nhà hiện tại, các công trình vật kiến trúc khác và cây lâu năm trị giá tổng cộng là 226.820.800đồng; bà H được hưởng 45.364.160đồng, chị Mai T2 có nghĩa vụ trả giá trị cho bà H số tiền 45.364.160đồng, chị Mai T2 được quyền sở hữu các tài sản có trên diện tích 967,8m² (căn nhà hiện tại, các công trình vật kiến trúc khác và cây lâu năm).

Tại thửa 258, tờ bản đồ số 01, đất tọa lạc tại xã Mỹ X, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp bà Nguyễn Thị H được chia thửa kế diện tích 93m² và các tài sản có trên diện tích đất 93m², mục đích sử dụng CLN, (ngang phía trước giáp lộ dal 9,54m, ngang phía sau giáp thủy lợi là 9,43m, dài một cạnh là 10,86m và một cạnh 9,06m); diện tích còn lại của thửa 258 là 372,8m² thuộc quyền sử dụng của chị Võ Thị Mai T2; các tài sản khác có trên đất cây lâu năm trị giá tổng cộng là 32.980.000đồng; bà H được hưởng 6.596.000đồng, chị Mai T2 có nghĩa vụ trả giá trị cho bà H số tiền 6.596.000đồng, chị Mai T2 được quyền sở hữu các tài sản có trên diện tích 372,8m² (cây lâu năm).

Như vậy, chị Võ Thị Mai T2 phải có nghĩa vụ trả giá trị các tài sản có trên đất cho bà Nguyễn Thị H tổng cộng là 72.120.000đồng.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh là có căn cứ để chấp nhận (như đã phân tích ở trên).

Tại phiên tòa, các đương sự đều xác định ngoài lời trình bày và các chứng cứ đã nộp cho Tòa án ra, thì các đương sự không còn chứng cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu của mình và cũng không yêu cầu Tòa án T1 thập thêm chứng cứ nào khác.

[6]. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá: Tổng cộng 9.581.000đồng (chín triệu năm trăm tám mươi một nghìn đồng) (đã nộp và chi xong); bà H phải chịu 2.395.000đồng; chị T1 phải chịu 2.395.000đồng; chị L phải chịu 2.395.000đồng và chị T2 phải chịu 2.395.000đồng; do bà H đã nộp tạm ứng nên T1 của chị T1, chị L và chị T2 để trả lại cho bà H.

[7]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (bà H được miễn do T1ộc trường hợp người cao tuổi).

- Chị Đỗ Thị L phải chịu 1.008.900đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.230.000đồng theo biên lai số 0012176 ngày 15 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh. Như vậy, chị L được nhận lại số tiền 221.100 đồng.

- Chị Đỗ Thị T1 phải chịu 663.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.230.000đồng theo biên lai số 0012177 ngày 13 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh. Như vậy, chị T1 được nhận lại số tiền 567.000đồng.

- Chị Võ Thị Mai T2 phải chịu 10.861.000đồng (Mười triệu tám trăm sáu mươi một nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 612, 623, 649, 651 của Bộ luật dân sự; Điều 26, Điều 39, 147, 157, 165, 227, 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H, chị Đỗ Thị T1 và chị Đỗ Thị L.

- Bà Nguyễn Thị H được quyền sử dụng diện tích đất 289,5m² và sở hữu các tài sản có trên diện tích đất 289,5m², T1ộc thửa 99, tờ bản đồ số 01, mục đích sử dụng là đất trồng cây lâu năm, từ mốc M1 – M2 – M6 – M5 – M1, đất tọa lạc tại xã Mỹ X, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp *(Kèm theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và sơ đồ đo đạc cùng ngày 19/3/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cao Lãnh)*.

- Bà Nguyễn Thị H được quyền sử dụng diện tích đất 240m² và sở hữu các tài sản có trên diện tích đất 240m² thuộc thửa 259, tờ bản đồ số 01, mục đích sử dụng là đất ở tại nông thôn và đất trồng cây lâu năm, từ mốc M9 – M10 – M11 – M12 –

M9, đất tọa lạc tại xã Mỹ X, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp *(Kèm theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và sơ đồ đo đạc cùng ngày 19/3/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cao Lãnh)*.

- Bà Nguyễn Thị H được quyền sử dụng diện tích đất 93m² và sở hữu các tài sản có trên diện tích đất 93m² T1ộc 258, tờ bản đồ số 01, mục đích sử dụng là đất trồng cây lâu năm, từ mốc M13 – M14 – M15 – M16 – M13, đất tọa lạc tại xã Mỹ X, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp *(Kèm theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và sơ đồ đo đạc cùng ngày 19/3/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cao Lãnh)*.

- Chị Đỗ Thị T1 được quyền sử dụng diện tích đất 156m² và sở hữu các tài sản có trên diện tích đất 156m² thuộc thửa 258, tờ bản đồ số 01, mục đích sử dụng là đất trồng cây lâu năm, từ mốc M7 – M8 – M14 – M13 – M7, đất tọa lạc tại xã Mỹ X, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp *(Kèm theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và sơ đồ đo đạc cùng ngày 19/3/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cao Lãnh)*.

- Chị Đỗ Thị L được quyền sử dụng diện tích đất 224,2m² và sở hữu các tài sản có trên diện tích đất 224,2m² thuộc thửa 259, tờ bản đồ số 01, mục đích sử dụng là đất ở tại nông thôn và đất trồng cây lâu năm, từ mốc M1 – M2 – M10 – M9 – M11, đất tọa lạc tại xã Mỹ X, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp *(Kèm theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và sơ đồ đo đạc cùng ngày 19/3/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cao Lãnh)*.

- Chị Võ Thị Mai T2 được quyền sử dụng diện tích đất 1.158,2m² và sở hữu các tài sản có trên diện tích đất 1.158,2m² T1ộc thửa 99, tờ bản đồ 01, mục đích sử dụng là đất trồng cây lâu năm, từ mốc M5 – M6 – M3 – M4 – M5, đất tọa lạc tại xã Mỹ X, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp *(Kèm theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và sơ đồ đo đạc cùng ngày 19/3/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cao Lãnh)*.

- Chị Võ Thị Mai T2 được quyền sử dụng diện tích đất 967,8m² và sở hữu các tài sản có trên diện tích đất 967,8m² (căn nhà + vật kiến trúc khác và cây trồng) thuộc thửa 259, tờ bản đồ số 01, mục đích sử dụng là đất ở tại nông thôn và đất trồng cây lâu năm, từ mốc M12 – M11 – M3 – M4 – M12, đất tọa lạc tại xã Mỹ X, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp *(Kèm theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và sơ đồ đo đạc cùng ngày 19/3/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cao Lãnh)*.

- Chị Võ Thị Mai T2 được quyền sử dụng diện tích đất 372,8m² và sở hữu các tài sản có trên diện tích đất 372,8m² T1ộc thửa 258, tờ bản đồ số 01, mục đích sử dụng là đất trồng cây lâu năm, từ mốc M16 – M15 – M5 – M6 – M16, đất tọa lạc tại

xã Mỹ X, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp (Kèm theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và sơ đồ đo đạc cùng ngày 19/3/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cao Lãnh).

- Các đương sự được quyền đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh, kê KH, đăng ký phần đất mình được sử dụng theo quy định của pháp luật.

- Chị Võ Thị Mai T2 có nghĩa vụ trả giá trị nhà và các tài sản khác cho bà Nguyễn Thị H với số tiền 72.120.000đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá: Tổng cộng 9.581.000đồng (chín triệu năm trăm tám mươi một nghìn đồng) (đã nộp và chi xong); bà H phải chịu 2.395.000đồng; chị T1 phải chịu 2.395.000đồng; chị L phải chịu 2.395.000đồng và chị T2 phải chịu 2.395.000đồng; do bà H đã nộp tạm ứng nên T1 của chị T1, chị L và chị T2 để trả lại cho bà H.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

- + Bà Nguyễn Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (bà H được miễn do T1ộc trường hợp người cao tuổi).

- + Chị Đỗ Thị L phải chịu 1.008.900đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.230.000đồng theo biên lai số 0012176 ngày 15 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh. Như vậy, chị L được nhận lại số tiền 221.100 đồng.

- + Chị Đỗ Thị T1 phải chịu 663.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.230.000đồng theo biên lai số 0012177 ngày 15 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh. Như vậy, chị T1 được nhận lại số tiền 567.000đồng.

- + Chị Võ Thị Mai T2 phải chịu 10.861.000đồng (Mười triệu tám trăm sáu mươi một nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa T1ận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- CCTHADS HCL;
- Toà án Tỉnh;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trịnh Hữu Chinh